

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI BÌNH
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 121/2022/HSST
Ngày 20-9-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hồng Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Văn Đức
2. Ông Trương Công Định

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Khánh Linh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 118/2022/HSST ngày 30 tháng 8 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 112/2022/QĐXXST- HS ngày 05 tháng 9 năm 2022, đối với bị cáo:

Đào Văn T, sinh ngày 16 tháng 5 năm 1982 tại T1; Nơi cư trú: Số nhà 06, ngõ 201, đường L, tổ 09, phường K, thành phố T1, tỉnh T1; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đào Văn T2 (đã chết) và bà Lê Thị L1; Có vợ là Nguyễn Thị N (đã ly hôn) và 02 con (con lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2006); Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Quyết định số 14 ngày 23/9/2002, Công an tỉnh T1 xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, hình thức cảnh cáo; Bản án số 66/HSST ngày 04/7/2003 của Tòa án nhân dân thị xã T1 xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 10/12/2003, chấp hành xong khoản tiền nộp sung quỹ nhà nước và án phí ngày 12/4/2004; Bản án số 300/HSST ngày 19/9/2017 của Tòa án nhân dân thị xã T3, tỉnh B xử phạt 14 tháng tù về tội Tàng trữ trái

phép chất ma túy. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 07/8/2018, chấp hành xong án phí ngày 05/4/2018;

Bị tạm giữ từ ngày 28/5/2022 chuyển tạm giam ngày 03/6/2022 đến nay; Trích xuất, có mặt.

** Người chứng kiến:*

- Anh Phan Văn H, sinh năm 1995; Trú tại: số nhà 123, đường N1, tổ 15, phường T4, thành phố T1, tỉnh T1. (Vắng mặt)

- Anh Trần Tuấn M, sinh năm 1995; Trú tại: số nhà 446, đường L2, tổ 10, phường T4, thành phố T1, tỉnh T1. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 28/5/2022, Đào Văn T đi bộ từ nhà ra khu vực ngõ nhỏ ở đường T4, tổ 14, phường T4, thành phố T1 mục đích mua Hêrôin để sử dụng cho bản thân. Tại đây, T gặp và mua của một người phụ nữ khoảng 40 tuổi (không biết tên, địa chỉ) 01 gói ma túy với giá 100.000 đồng. T nhận gói ma túy cầm ở lòng bàn tay trái đi tìm chỗ sử dụng. Đến 09 giờ 50 phút cùng ngày T đi đến khu vực ngã tư đường T4 giao với đường Lý Bôn, tổ 15, phường T4, thành phố T1 thì bị tổ công tác Công an phường T4, thành phố T1 phát hiện yêu cầu kiểm tra. Trước sự chứng kiến của anh Phan Văn H và anh Trần Tuấn M, T tự giác giao nộp cho tổ công tác từ lòng bàn tay trái 01 gói bằng giấy trắng kim màu trắng, bên trong chứa chất bột màu trắng dạng cục. T khai là Hêrôin của T vừa mua để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã niêm phong vật chứng có chữ ký của T và những người chứng kiến, yêu cầu T và mời người chứng kiến cùng đưa toàn bộ vật chứng về trụ sở Công an phường T4, thành phố T1 để làm việc. Tại đây, tổ công tác tiến hành kiểm tra người T thu tại túi quần bên trái của T 01 điện thoại ITEL, màu đen. Sau đó tổ công tác đã lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng, biên bản kiểm tra điện thoại theo quy định.

Tại bản kết luận giám định số 176/KL-KTHS (MT) ngày 30/5/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: “*Mẫu vật quản lý của Đào Văn T gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng 0,1502 gam*”.

Tại bản Cáo trạng số 132/CT-VKSTP ngày 29 tháng 8 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình truy tố Đào Văn T về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, trong phần tranh luận Kiểm sát viên luận tội bị cáo giữ nguyên quan điểm truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đào Văn T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt Đào Văn T mức án tù 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù; Không áp dụng hình phạt bổ sung với bị cáo. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị: Tịch thu số ma túy hoàn lại sau giám định niêm phong trong phong bì số 176/KL- KTHS (MT); Trả lại cho bị cáo Đào Văn T và 01 điện thoại di động ITEL màu đen, đã qua sử dụng.

Tại phiên tòa, Đào Văn T đã khai và thừa nhận toàn bộ hành vi của mình như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình đã mô tả và không có ý kiến tranh luận với luận tội của Kiểm sát viên.

Khi trình bày lời nói sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, Kiểm thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Về căn cứ buộc tội đối với bị cáo: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người chứng kiến là anh Phan Văn H và anh Trần Tuấn M được chứng minh bằng biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an phường T4, thành phố Thái Bình lập hồi 10 giờ 00 phút ngày 28/5/2022, biên bản niêm phong vật chứng và bản kết luận giám định số 176/KL-KTHS (MT) ngày 30/5/2022 cùng các tài liệu, chứng

cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 09 giờ 50 phút ngày 28/5/2022, tại khu vực ngã tư đường T4 và đường Lý Bôn thuộc tổ 15, phường T4, thành phố T1, tỉnh T1, Đào Văn T đã tàng trữ trái phép 0,1502 gam Heroine mục đích để sử dụng cho bản thân.

[3] Bị cáo là người trên 18 tuổi, có đầy đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi của mình, hiểu rõ tác hại của ma túy và hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi đó của Đào Văn T đã phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Tội phạm và hình phạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình truy tố là có căn cứ.

Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định: “*1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.*

a).....

c) *Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1gam đến dưới 05 gam*”.

[4] Xét tính chất, mức độ và hậu quả của vụ án thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất gây nghiện, ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự và an toàn xã hội, đi ngược lại với công cuộc đấu tranh của Đảng, Nhà nước và nhân dân ta về bài trừ tệ nạn ma túy ra khỏi đời sống xã hội nên tính chất vụ án là nghiêm trọng, cần xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thấy: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng nào theo Điều 52 Bộ luật Hình sự. Nhân thân đã hai lần bị kết án và 01 lần bị xử phạt vi phạm hành chính tuy đã được xóa nhưng bị cáo được coi là người có nhân thân xấu. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo nên áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, đặc điểm nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử lên mức án tương xứng với hành vi phạm tội và cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là cần thiết nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[6] Bị cáo tàng trữ ma túy với mục đích để sử dụng, bản thân không có việc làm thu nhập không ổn định nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về nguồn gốc ma túy bị thu giữ, bị cáo khai mua của một người phụ nữ khoảng 40 tuổi nhưng không biết tên, địa chỉ ở khu vực ngõ nhỏ, đường T4, tổ 14, phường T4, thành phố T1 nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý.

[8] Về xử lý vật chứng: Số ma túy thu giữ hoàn lại sau giám định là chất thuộc danh mục Nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu để tiêu hủy. Qua điều tra xác định chiếc điện thoại di động ITEL màu đen quản lý của bị cáo không liên quan đến tội phạm, nên trả lại cho Đào Văn T là phù hợp.

[9] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 38; Điều 47; Điều 50 Bộ luật Hình sự; Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án và danh mục án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đào Văn T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Đào Văn T 01(một) năm 03(ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (ngày 28/5/2022).

3. Về xử lý vật chứng:

3.1. Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy thu giữ của Đào Văn T còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 176/KL- KTHS (MT) của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình.

3.2. Trả lại bị cáo Đào Văn T 01 điện thoại nhãn hiệu ITEL, màu đen.

(Vật chứng đã chuyển Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình quản lý có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 30/8/2022).

4. Về án phí: Bị cáo Đào Văn T phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 20/9/2022.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình;
- VKSND tỉnh Thái Bình
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Bình;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Thái Bình.
- VKSND TP. Thái Bình;
- Chi cục THADS TP. Thái Bình;
- CQCSĐT Công an TP. Thái Bình;
- CQTHAHS Công an TP. Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Hồng Sơn